

Số: 330/BC-TCKH

Tân Uyên, ngày 01 tháng 10 năm 2019

## BÁO CÁO

### **Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước của huyện Tân Uyên quý III năm 2019**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Tân Uyên, khóa XX, kỳ họp thứ 8 về dự toán thu ngân sách Nhà nước và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019;

Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước của huyện Tân Uyên quý III năm 2019, cụ thể như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM (Số liệu ước thực hiện đến 30/9/2019)**

##### **1. Thu ngân sách**

Tổng thu ngân sách Nhà nước 393.223 triệu đồng (không bao gồm số ngân sách cấp trên hưởng 3.723 triệu đồng), đạt 69,6% kế hoạch HĐND huyện giao, trong đó:

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 25.270 triệu đồng, đạt 47,0% kế hoạch, giảm 12.510 triệu đồng (tương đương 33,1%) so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, thu ngân sách huyện hưởng 21.547 triệu đồng đạt 49,0% kế hoạch, giảm 11.433 triệu đồng (tương đương 34,67%) so với cùng kỳ năm trước, gồm:

+ Thu thuế ngoài Quốc doanh:	6.780 triệu đồng, đạt 48,4%;
+ Thu lệ phí trước bạ:	2.982 triệu đồng, đạt 74,6%;
+ Thu thuế thu nhập cá nhân:	1.214 triệu đồng, đạt 48,6%;
+ Thu phí, lệ phí:	470 triệu đồng, đạt 31,3%;
+ Thu tiền sử dụng đất:	9.798 triệu đồng, đạt 34,8%;
+ Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước:	1.077 triệu đồng, đạt 107,7%;

+ Thu khác ngân sách:	2.939 triệu đồng, đạt 117,6%;
+ Các khoản thu tại xã:	0 triệu đồng, đạt 0,0%.
- Thu bổ sung từ NS cấp trên:	310.000 triệu đồng, đạt 67,4%;
- Thu chuyên nguồn:	30.809 triệu đồng.
- Thu kết dư:	30.868 triệu đồng.

## 2. Chi ngân sách

Tổng chi ngân sách địa phương 309.440 triệu đồng, đạt 54,7% kế hoạch HĐND huyện giao, giảm 4.362 triệu đồng (tương đương 1,39%) so với cùng kỳ năm trước, gồm:

- Chi cân đối ngân sách: 292.975 triệu đồng, đạt 58,1%.

*Trong đó:* Nguồn dự phòng ngân sách cấp huyện được giao đầu năm là 4.000 triệu đồng. UBND huyện đã phân bổ là 3.773 triệu đồng, cụ thể cho các nhiệm vụ sau: Trả nợ dự án Di chuyển sắp xếp dân cư tập trung tại bản Hua Cườm 1, Hua Cườm 2, Hua Cườm 3 là 2.000 triệu đồng; bố trí kinh phí phòng, chống dịch Tả lợn Châu Phi là 1.420 triệu đồng; kinh phí nạo vét, thanh thải lòng suối trước mùa lũ 2019 là 353 triệu đồng. Dự toán còn lại chưa phân bổ là 227 triệu đồng.

- Chi chương trình mục tiêu và MTQG: 11.815 triệu đồng, đạt 19,3%.

- Chi tạm ứng chưa đưa vào cân đối ngân sách: 4.650 triệu đồng.

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Về thu ngân sách

Mặc dù đã có sự chỉ đạo chặt chẽ, cương quyết, kịp thời của cấp ủy, chính quyền, sự nỗ lực thực hiện của các cơ quan, đơn vị đảm nhận nhiệm vụ thu; tuy nhiên tiến độ thu 9 tháng đầu năm nay đạt thấp so với năm 2018 và kế hoạch HĐND giao. Trong 8 chỉ tiêu thu NSNN trên địa bàn có 2 chỉ tiêu thu vượt dự toán là: Thu tiền thuê mặt đất mặt nước (107,7%), Thu khác ngân sách (117,6%). Hầu hết các chỉ tiêu thu đạt tỷ lệ thấp (5/8 chỉ tiêu thu dưới mức 50% so với dự toán tính giao); đóng góp vào phân thu NSNN trên địa bàn chủ yếu là thu từ tiền sử dụng đất chiếm 34,8%.

- Đối với chỉ tiêu Thu từ khu vực ngoài quốc doanh đạt 48,4%. Nguyên nhân: Số nợ thuế ngoài quốc doanh của doanh nghiệp và số thu nợ tiền đất năm 2018 chuyển sang không lớn. Nguồn vốn đầu tư từ ngân trên địa bàn huyện giảm, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh chủ yếu chế biến sản phẩm thô do đó số thuế GTGT phát sinh thấp.

- Đối với chỉ tiêu Thu tiền sử dụng đất đạt 34,8%. Nguyên nhân: Do số

chuyển năm trước sang không nhiều, tuy trong năm 2019 đã tổ chức bán đấu giá được một đợt, nhưng mới nộp vào ngân sách được khoảng 70% so với kết quả đấu giá, đã ảnh hưởng tới tỷ lệ thu cũng như nguồn vốn đáp ứng nhu cầu giải ngân khối lượng hoàn thành.

- Các khoản thu tại xã đạt 0%, nguyên nhân: Các khoản thu này chủ yếu là thu hoa lợi công sản từ quỹ đất công, thu phạt vi phạm khác thuộc thẩm quyền của xã thị trấn. Nguyên nhân đạt thấp là do các xã, thị trấn chưa tổ chức thu được các khoản thu hoa lợi công sản từ quỹ đất công, vì mới có hướng dẫn của tỉnh về quản lý, tổ chức đấu giá cho thuê đối với nguồn quỹ đất công này. Còn đối với các khoản thu phạt vi phạm khác của xã, thị trấn là các khoản thu không ổn định; nên có thể phát sinh hoặc không phát sinh khoản thu này trong năm.

Tính đến thời điểm 30/9/2019 vẫn còn 25 đơn vị nợ thuế với tổng số nợ là 4.585 triệu đồng, chiếm 19,9% số thu ngân sách trên địa bàn tại thời điểm báo cáo và chiếm 8,5% số dự toán thu ngân sách trên địa bàn cả năm 2019. Trong đó, số nợ có khả năng thu là 1.036 triệu đồng; nợ khó thu là 3.548 triệu đồng. Nguyên nhân, số nợ khó thu chuyển từ các năm trước sang chiếm tỷ trọng lớn 3.468 triệu đồng, chiếm 75,6% trong tổng số nợ đọng đến thời điểm báo cáo (*một số doanh nghiệp có số nợ lớn nhưng bỏ kinh doanh nên số nợ khó thu tăng cao*).

## **2. Về chi ngân sách**

### **- Chi ngân sách**

#### **+ Thuận lợi**

Dự toán ngân sách bố trí trong năm đã cơ bản đáp ứng nhiệm vụ chi đầu tư phát triển, quản lý hành chính, đảm bảo xã hội, an ninh, quốc phòng... Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thụ hưởng ngân sách đã cụ thể hoá các nội dung chi, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ bám sát dự toán và nhiệm vụ được giao, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, các nhiệm vụ chi đảm bảo chấp hành theo Luật Ngân sách Nhà nước.

#### **+ Khó khăn:**

Một số đơn vị được giao quản lý chi nguồn sự nghiệp kinh tế, nguồn vốn sự nghiệp các chương trình mục tiêu Quốc gia chưa chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ nên tiến độ giải ngân vốn chậm và thường tập trung vào cuối năm. Đối với vốn đầu tư, do ảnh hưởng của mùa mưa năm nay kéo dài nên ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn.

- Chi đầu tư phát triển đạt 41,2 %: Chủ yếu mới giải ngân trả nợ các dự án đã hoàn thành năm trước. Còn các dự án khởi công mới trong năm đang trong giai đoạn triển khai thực hiện, do đó chưa có khối lượng giải ngân. Ngoài ra, số thu tiền sử dụng đất trong năm còn chậm, nên ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân thực hiện các dự án mới từ nguồn thu này.

- Chi thường xuyên đạt 64,5% kế hoạch, do một số nguồn chưa được sử dụng như: Nguồn 10% tiết kiệm chi thường xuyên đầu năm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2019, nguồn 50% tăng thu ngân sách 2018 để thực hiện cải cách tiền

lương và các đơn vị thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên để chi tăng thu nhập cuối năm cho cán bộ, công chức, viên chức; các nguồn vốn sự nghiệp kinh tế thực hiện các đề án, nghị quyết, nâng cấp sửa chữa các công trình trên địa bàn huyện chiếm tỷ trọng lớn, nhưng mới trong giai đoạn triển khai thực hiện làm ảnh hưởng đến kết quả chi thường xuyên 8 tháng đầu năm.

- Đối với chi bổ sung có mục tiêu và mục tiêu quốc gia đạt 19,3% kế hoạch.

- Nguyên nhân: Đối với nguồn vốn đầu tư trong 9 tháng đầu năm, các chủ đầu tư mới thanh toán trả nợ một số công trình tiếp chi, tạm ứng từ năm trước; đối với các dự án khởi công mới đã triển khai thực hiện.

*(Chi tiết có các biểu từ số 01 đến số 03 kèm theo).*

Trên đây là báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán Nhà nước huyện Tân Uyên quý III năm 2019 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện./.

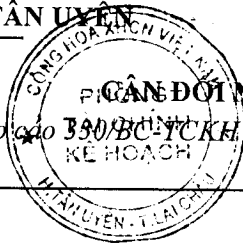
**Nơi nhận:**

- TT. Huyện ủy
- TT. HĐND huyện
- Sở Tài chính;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Các đơn vị sử dụng ngân sách huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: TCKH.

(b/c)



**Hoàng Văn Huân**



## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ III NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo 350/BC-TCKH ngày 01/10/2019 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2019	Ước TH Quý III năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSDP</b>	<b>565.296</b>	<b>393.223</b>	<b>69,6%</b>	<b>113,9%</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>43.971</b>	<b>21.547</b>	<b>49,0%</b>	<b>65,3%</b>
1	Thu nội địa	43.971	21.547	49,0%	65,3%
2	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	<b>30.808</b>	<b>30.808</b>	<b>100,0%</b>	<b>150,8%</b>
<b>III</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>459.649</b>	<b>310.000</b>	<b>67,4%</b>	<b>106,9%</b>
<b>IV</b>	<b>Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên</b>				
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách</b>	<b>30.868</b>	<b>30.868</b>	<b>100,0%</b>	
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>565.296</b>	<b>309.440</b>	<b>54,7%</b>	<b>98,6%</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>503.961</b>	<b>292.975</b>	<b>58,1%</b>	<b>108,1%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	45.192	18.617	41,2%	76,7%
2	Chi thường xuyên	405.518	261.512	64,5%	109,9%
3	Dự phòng ngân sách	4.705	2.142	45,5%	76,3%
4	Chi từ nguồn chênh lệch tăng thu giữa dự toán dự toán huyện và tỉnh	2.043	-	0,0%	0,0%
5	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương (10% chi TX)	3.931	-	0,0%	
6	Chi chuyển nguồn khác	15.017	5.949	39,6%	100,2%
7	Chi kết dư ngân sách	27.555	4.755	17,3%	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>	<b>61.335</b>	<b>11.815</b>	<b>19,3%</b>	<b>31,0%</b>
<b>III</b>	<b>Chi tạm ứng chưa đưa vào cân đối NS</b>		<b>4.650</b>		



**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2019**  
(Kèm theo Báo cáo 330/BC-CKH ngày 01/10/2019 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	B	Dự toán năm 2019	Ước TH Quý III năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>53.776</b>	<b>25.270</b>	<b>47,0%</b>	<b>66,9%</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>53.776</b>	<b>25.270</b>	<b>47,0%</b>	<b>66,9%</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		10		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	14.000	6.780	48,4%	41,1%
4	Thuế thu nhập cá nhân	2.500	1.214	48,6%	75,9%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	4.000	2.982	74,6%	110,4%
7	Thu phí, lệ phí	1.500	470	31,3%	65,3%
8	Các khoản thu về nhà, đất	29.183	10.875	37,3%	74,2%
-	Thu tiền sử dụng đất	28.183	9.798	34,8%	67,6%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.000	1.077	107,7%	
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	2.500	2.939	117,6%	183,7%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	93	-	0,0%	
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>43.971</b>	<b>21.547</b>	<b>49,0%</b>	<b>6,2%</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	19.728	6.897	35,0%	68,0%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	24.243	14.650	60,4%	4,4%



**ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ III NĂM 2019**  
 (Kèm theo Báo cáo 310/BC-TCKH ngày 01/10/2019 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	B	Dự toán năm 2019	Ước TH Quý III năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>565.296</b>	<b>309.440</b>	<b>54,7%</b>	<b>416,0%</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>503.961</b>	<b>292.975</b>	<b>58,1%</b>	<b>393,9%</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>45.192</b>	<b>18.617</b>	<b>41,2%</b>	<b>197,8%</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	45.192	18.617	41,2%	76,7%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>405.518</b>	<b>261.512</b>	<b>64,5%</b>	<b>402,7%</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	232.793	147.659	63,4%	98,3%
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình				
4	Chi văn hóa thông tin	4.387	1.681	38,3%	153,2%
5	Chi phát thanh, truyền hình	4.218	3.470	82,3%	133,5%
6	Chi thể dục thể thao	475	197	41,5%	44,2%
7	Chi bảo vệ môi trường				
8	Chi hoạt động kinh tế	75.490	44.035	58,3%	198,9%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	32.343	18.843	58,3%	119,5%
10	Chi bảo đảm xã hội	8.940	5.955	66,6%	154,7%
11	Chi Ngân sách cấp xã	40.665	35.678	87,7%	95,6%
12	Chi khác ngân sách	1.610	-	0,0%	
13	Chi An ninh - Quốc phòng địa phương	4.597	3.719	80,9%	
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>4.705</b>	<b>2.142</b>	<b>45,5%</b>	
<b>IV</b>	<b>Tăng thu Ngân sách năm 2018 (Không kể tiền sử dụng đất)</b>	<b>2.043</b>	<b>-</b>	<b>0,0%</b>	<b>0,0%</b>
<b>V</b>	<b>Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương</b>	<b>3.931</b>	<b>-</b>	<b>0,0%</b>	
<b>VI</b>	<b>Chi chuyển nguồn khác</b>	<b>15.017</b>	<b>5.949</b>	<b>39,6%</b>	<b>100,2%</b>
<b>VII</b>	<b>Chi kết dư ngân sách</b>	<b>27.555</b>	<b>4.755</b>		
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>61.335</b>	<b>11.815</b>	<b>19,3%</b>	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	47.761	11.815	24,7%	31,0%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	13.574	-	0,0%	
<b>C</b>	<b>CHI TẠM ỨNG CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NS</b>		<b>4.650</b>		